

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 600/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng T** - sinh năm 1977

ĐKHKT: Tổ 22, khu Mộ Thượng, phường B, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu Th** - sinh năm 1975

ĐKHKT: Tổ 22, khu Mộ Thượng, phường B, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hữu H - sinh ngày 25/8/2005 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

Đối với cháu Nguyễn Hữu T đã trưởng thành lao động tự túc được chị T và anh T thống nhất không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Hữu T thống nhất xác định không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000434 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS TP, Tỉnh;
- Thi hành án;
- Các đ-ơng sự;
- UBND P. B, TP. V, T. P;
- L-u hồ sơ vụ án, VP.

Thẩm phán

Trần Thị Ngọc Hà